

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/DS-ST
Ngày: 04/10/2019
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Ngọc An**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lưu Đức Chung**
2. Ông **Lê Hoàng Quy**
- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần V**
Địa chỉ trụ sở: Số 89, Láng Hạ, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Địa chỉ chi nhánh: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.
Tầng 2, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:
+ Anh Nguyễn H, sinh năm 1997.
+ Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1994.
Cùng địa chỉ: Tầng 2, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 7910/2019/UQ-PGDK ngày 09/9/2019).
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982.
HKTT: Ấp P, xã A, huyện A1, tỉnh A.
Địa chỉ: Nhà trọ Trần Thị Cung, ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(anh H có mặt, chị H, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do anh Nguyễn H, chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt là VPBank) có cho anh Nguyễn Văn T vay số tiền 18.000.000 đồng theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 20/3/2015 và đã giải ngân số tiền này ngày 14/4/2015, thời hạn vay 18 tháng và lãi suất theo thỏa thuận là 27%/năm, mức lãi suất cố định không thay đổi. Anh T có trách nhiệm thanh toán trong 18 kỳ, trong đó 17 kỳ đầu thanh toán 1.231.220 đồng, vào ngày 14 hàng tháng, tháng cuối cùng thanh toán 1.231.222 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 23/7/2015 anh T đã thanh toán được 03 kỳ là 3.720.031 đồng, trong đó tiền gốc là 2.521.678 đồng, tiền lãi là 1.198.353 đồng và sau đó không thanh toán nữa.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh T có trách nhiệm thanh toán ngay một lần số tiền vay gốc và lãi còn nợ là 42.165.581 đồng, trong đó nợ gốc 15.478.322 đồng, lãi tạm tính đến ngày 04/10/2019 là 26.687.259 đồng bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và yêu cầu anh T thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử trở đi theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi hết khoản nợ. Anh T đề nghị trả mỗi tháng 500.000 đồng Ngân hàng không đồng ý.

** Tại bản tự khai ngày 12/9/2019 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 18.000.000 đồng theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 20/3/2015 và anh đã nhận số tiền này ngày 14/4/2015, thời hạn vay 18 tháng và lãi suất theo thỏa thuận.

Sau khi vay anh có thanh toán cho Ngân hàng được 3 hay 4 kỳ gì đó anh không nhớ rõ, anh chỉ nhớ số tiền đã trả cho Ngân hàng khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng,, sau đó thì không thanh toán được nữa do anh nghĩ việc Công ty mà anh đang làm nên anh không có khả năng thanh toán cho đến nay. Việc vay tiền này anh chỉ tiêu dùng cho cá nhân, không liên quan đến gia đình nên anh sẽ có trách nhiệm trả số nợ này.

Nay anh được xem hồ sơ vay và trả anh xác định còn nợ lại số tiền vay gốc và lãi là 41.782.492 đồng như đại diện Ngân hàng đã trình bày, trong đó nợ gốc 15.478.322 đồng, lãi tạm tính đến ngày 12/9/2019 là 26.304.170 đồng gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn, anh đồng ý trả số nợ còn lại nhưng do anh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện vẫn đang ở nhà trọ nên anh đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh thanh toán mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện, hồ sơ pháp lý của Ngân hàng: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Điều lệ, Quyết định về việc Kiêm chức danh nhân sự số 72/2015/QĐ-HĐQT ngày 03/02/2015 của Ngân hàng, văn bản ủy quyền số 11/2018/UY-HĐQT ngày 02/3/2018, văn bản ủy quyền số 07325/2019/UQ-PGĐK ngày 19/4/2019, văn bản ủy quyền số 7910/2019/UQ-PGĐK ngày 09/9/2019. Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 20/3/2015, điều khoản và điều kiện

dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ ngày 20/3/2015 tên Nguyễn Văn T, sổ tạm trú anh T, CMND, thẻ bảo hiểm anh T. Thông báo cho vay ngày 14/4/2015. Bản tự khai ngày 14/8/2019, ngày 12/9/2019, bản chi tiết tính lãi tiền vay đến ngày 14/8/2019 và 12/9/2019 đối với anh Tài. Giấy CMND anh T, bản tự khai ngày 12/9/2019 của anh T. Biên bản xác minh ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Các tình tiết các bên thống nhất và không thống nhất: Các bên thống nhất về số tiền vay như hợp đồng tín dụng đã ký kết và số tiền chưa thanh toán. Không thống nhất về phương thức thanh toán nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Giữa VPBank và anh T có ký hợp đồng tín dụng, các bên xác định thống nhất số tiền vay, lãi suất, phương thức thanh toán, số dư nợ còn lại. Phía anh T cũng đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo yêu cầu khởi kiện và đề nghị trả mỗi tháng 500.000 đồng nhưng VPBank không đồng ý.

Do anh Tài vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên VPBank khởi kiện yêu cầu thanh toán một lần là có căn cứ đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 42.165.581 đồng gồm nợ gốc 15.478.322 đồng, tiền lãi 26.687.259 đồng tính đến ngày xét xử và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu của Ngân hàng đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập họp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T và anh Tài có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

Xét đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 20/3/2015 giữa VPBank và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng các quy định của Bộ luật này theo Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 20/3/2015 cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các bên, xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn. Anh T thừa nhận còn nợ của VPBank 41.782.492 đồng trong đó tiền gốc 15.478.322 đồng và lãi như Ngân hàng khởi kiện và đồng ý trả nợ nhưng đề nghị mỗi tháng thanh toán 500.000 đồng, VPBank không đồng ý. VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T thanh toán 42.165.581 đồng, trong đó nợ gốc 15.478.322 đồng, lãi tạm tính đến ngày 04/10/2019 là 26.687.259 đồng bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và yêu cầu anh T thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử đến khi hết khoản nợ. Hội đồng xét xử xét thấy anh T thừa nhận nợ và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền 42.165.581 đồng tính đến ngày xét xử và yêu cầu anh T thanh toán tiền lãi từ ngày tiếp theo ngày xét xử đến khi hết khoản nợ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 2.108.279 đồng.

Hoàn trả cho VPBank tiền tạm ứng án phí đã nộp là 980.000 đồng theo biên lai số 0005293 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc 15.478.322 đồng và nợ lãi 26.687.259 đồng, tổng cộng 42.165.581 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi một đồng).

Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/10/2019 trở đi cho đến khi thi hành xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 2.108.279 đồng (hai triệu một trăm lẻ tám ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 980.000 đồng (chín trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0005293 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (4).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An